

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN THỊ HÀ PH- ONG

**CÁC CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC TRONG
QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Vũ Hồng Anh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC	5
1.1. Khái niệm về chức năng của nhà nước	5
1.2. Phân loại chức năng của nhà nước	10
1.2.1. Chức năng chính trị	10
1.2.2. Chức năng kinh tế của nhà nước	12
1.2.3. Chức năng xã hội của nhà nước	13
1.2.4. Chức năng đối ngoại của nhà nước	15
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chức năng của nhà nước	16
1.3.1. Yếu tố kinh tế	16
1.3.2. Yếu tố cơ cấu xã hội	19
1.3.3. Yếu tố phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng	21
1.3.4. Yếu tố hội nhập quốc tế	23
1.4. Tính tất yếu khách quan phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	25
Chương 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC TA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	30
2.1. Tình hình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay	30
2.2. Tình hình thực hiện chức năng của nhà nước trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	33
2.2.1. Tình hình thực hiện chức năng chính trị của nhà nước	33

2.2.2. Tình hình thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước	36
2.2.3. Tình hình thực hiện chức năng xã hội của nhà nước	51
2.2.4. Tình hình thực hiện chức năng đối ngoại của nhà nước	68
2.4. Những hạn chế, bất cập trong thực hiện chức năng của nhà nước	74
2.4.1. Những hạn chế, bất cập	74
2.4.2. Nguyên nhân những hạn chế, bất cập	80
Chương 3: YÊU CẦU; GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC TA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	85
3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường	85
3.1.1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước trên mọi lĩnh vực	85
3.1.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường nhằm đảm bảo phát huy dân chủ, đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân	90
3.1.3. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	92
3.1.4. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội	95
3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường	97
3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật	97
3.2.2. Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước	103
3.2.3. Nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước	108
3.2.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	109

đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
KẾT LUẬN	111
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	112

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam hiện nay, xét về bản chất, Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhà nước, lấy lợi ích của dân tộc đáp ứng đúng nhu cầu phát triển khách quan của xã hội, làm mục tiêu hoạt động của mình. Nhà nước ta lấy hệ tư tưởng cách mạng và khoa học (chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh) làm một trong những cơ sở xuất phát quan trọng để hoạch định chiến lược phát triển kinh tế. Đó là hai nhân tố bảo đảm có sự thống nhất giữa tính khách quan của quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và việc phát huy vai trò của nhà nước xã hội chủ nghĩa với tư cách là một nhân tố chủ quan tác động tích cực tới sự phát triển của nền kinh tế đó.

Việc nghiên cứu các chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đến việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta. Về lý luận, nó giúp chúng ta nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn bản chất, vai trò xã hội, nhiệm vụ chiến lược và mục tiêu lâu dài của Nhà nước ta trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội đặc biệt là trước yêu cầu của nền kinh tế thị trường. Về thực tiễn, việc nghiên cứu này sẽ cung cấp những luận cứ khoa học để đưa ra những giải pháp có tính khả thi nhằm phát huy hiệu quả vai trò của Nhà nước đối với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Với mong muốn góp một phần vào công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tôi chọn đề tài: "*Các chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*" làm luận văn thạc sỹ.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Liên quan đến nội dung của đề tài tìm hiểu các vấn đề, khía cạnh xoay quanh chức năng nhà nước tuy không nhiều nhưng đã có một số tài liệu, công trình nghiên cứu, tìm hiểu dưới các góc độ khác nhau và đề cập ở mức độ khác nhau tùy thuộc vào mục đích, phương pháp tìm hiểu.

Tuy nhiên, các công trình, tài liệu trên thường đề cập sâu đến một mặt, một phương diện chức năng kinh tế của nhà nước và có đặt trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường tại Việt Nam. Chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Mặt khác, phần lớn các đề tài nêu trên đều được thực hiện từ vài năm trước đây, trong khi những quan hệ trong nền kinh tế thị trường biến đổi từng ngày, từng giờ. Vì vậy, việc nghiên cứu các chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nhu cầu thực sự cần thiết hiện nay.

3. Mục đích nghiên cứu:

Đề tài làm rõ cơ sở lý luận về các chức năng của nhà nước ta hiện nay; đánh giá thực trạng thực hiện chức năng của nhà nước; tìm ra những thành tựu và hạn chế trong thực hiện chức năng của nhà nước để từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu cơ sở lý luận và thực tiễn các chức năng nhà nước ta hiện nay;
- Đánh giá thực trạng các chức năng nhà nước ta hiện nay;
- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận nghiên cứu luận văn là lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Các phương pháp cụ thể nghiên cứu nội dung đề tài luận văn là: phân tích - tổng hợp, logic - lịch sử; nghiên cứu thực tiễn; trừu tượng hóa khoa học của kinh tế chính trị; xử lý số liệu thống kê bằng toán học.

6. Những đóng góp mới của luận văn

- Luận văn khái quát một cách hệ thống cơ sở lý luận và phân tích thực trạng thực hiện các chức năng nhà nước ta hiện nay;

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về chức năng nhà nước.

Chương 2: Tình hình thực hiện chức năng của Nhà nước ta trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương 3: Yêu cầu; giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của Nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC

1.1. Khái niệm về chức năng của nhà nước

Chức năng nhà nước là những phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước được xác định từ bản chất nhà nước do cơ sở kinh tế và kết cấu giai cấp quy định, nhằm tác động lên các lĩnh vực của đời sống xã hội và thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trước nhà nước.

1.2. Phân loại chức năng của nhà nước

- Chức năng chính trị;
- Chức năng xã hội;
- Chức năng kinh tế;
- Chức năng đối nội và đối ngoại.

1.2.1. Chức năng chính trị của nhà nước

Xuất phát từ bản chất nhà nước, từ đặc điểm của thời kỳ quá độ, nhà nước ta hiện nay phải thực hiện chuyên chính đối với các thế lực phản động chống lại nhà nước, đi ngược lại lợi ích của dân tộc. Chức năng chuyên chính trở nên quan trọng trong việc chúng ta phải đối mặt với âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch để bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thực hiện thành công công cuộc xây dựng đất nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

1.2.2. Chức năng kinh tế của nhà nước

Chức năng kinh tế của nhà nước là hoạt động của nhà nước thể hiện vai trò của nhà nước đối với sự phát triển kinh tế.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có thể xác định *chức năng kinh tế của nhà nước là hoạt động cơ bản của nhà nước trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.*

1.2.3. Chức năng xã hội của nhà nước

Chức năng xã hội của nhà nước là phương diện hoạt động của nhà nước tác động vào lĩnh vực xã hội của đời sống xã hội, thể hiện rõ nét vai trò và bản chất xã hội của nhà nước nhằm định hướng và giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trước nhà nước.

Chức năng xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp, vai trò và ý nghĩa xã hội, mục đích và nhiệm vụ của nhà nước trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.2.4. Chức năng đối ngoại của nhà nước

Chức năng đối ngoại của nhà nước là những mặt, những hoạt động chủ yếu của nhà nước nhằm thể hiện vai trò của nhà nước đó trong mối quan hệ với các nước, các dân tộc khác.

Chức năng đối ngoại của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính là những mặt, những hoạt động cơ bản, chủ yếu nhằm thể hiện vai trò của nhà nước ta trong mối quan hệ với các nhà nước và các dân tộc khác trên thế giới.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chức năng của nhà nước

1.3.1. Yếu tố kinh tế

Ở nước ta, khi phát triển nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế, chức năng xã hội của nhà nước ngày càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Bởi lẽ kinh tế thị trường đặt ra nhiều vấn đề như công ăn việc làm, sức khỏe cộng đồng, y tế, giáo dục, ... những vấn đề này cần phải giải quyết trong mối quan hệ mật thiết giữa nhu cầu tăng trưởng kinh tế và các nhu cầu nhân đạo của xã hội. Trách nhiệm giải quyết những vấn đề này đương nhiên thuộc về mọi cơ cấu trong xã hội, trong đó vai trò chủ đạo thuộc về nhà nước.

1.3.2. Yếu tố cơ cấu xã hội

Chức năng xã hội của nhà nước thực chất nhằm giải quyết mối quan hệ lợi ích về mặt xã hội của con người nên chỉ có thể thực hiện một cách đúng đắn và hiệu quả trên cơ sở nắm vững những đặc thù của kết cấu giai cấp, mối quan hệ đa dạng giữa các giai tầng, các bộ phận dân cư trong xã hội.

1.3.3. Phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng

Có thể nói, chức năng của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một sự kế thừa và phát triển các chức năng của các nhà nước Việt Nam trong các thời đại trước đây, kế thừa truyền thống văn hoá, tâm lý, đạo đức của dân tộc. Truyền thống đó đã được phản ánh trong đường lối cai trị của nhiều nhà nước Việt Nam từ xưa đến nay.

Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng chính sách đoàn kết dân tộc, tập hợp sức mạnh của tất cả các tầng lớp nhân dân, phát huy tiềm năng sức mạnh của dân tộc để giải quyết các vấn đề xã hội, chăm lo cho cuộc sống con người ngày càng tốt đẹp hơn.

1.3.4. Yếu tố hội nhập quốc tế

Toàn cầu hóa là một trong những nhân tố làm phức tạp thêm sự bất công xã hội, đào sâu hố ngăn cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước, làm cho các mặt hoạt động và đời sống con người kém an toàn trên mọi phương diện; tạo nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc, quốc tế hóa các hiện tượng tiêu cực. Hoàn cảnh đó đòi hỏi nhà nước phải giải quyết các vấn

đề xã hội đó như thế nào cho phù hợp vừa đảm bảo sự ổn định trong nước, vừa góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển chung. Chính vì vậy, xu hướng toàn cầu hóa góp phần làm thay đổi vai trò xã hội, nội dung và phương thức thực hiện chức năng xã hội của nhà nước ở mỗi quốc gia.

1.4. Tính tất yếu khách quan phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Chủ nghĩa tư bản là chế độ đầu tiên thực hiện kinh tế thị trường và đã đạt được những thành tựu phát triển rực rỡ. Nhưng do mục tiêu của chủ nghĩa tư bản là làm giàu cho một bộ phận thiểu số nhà tư bản nên phát triển nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã phản ánh sự vận động trong mâu thuẫn. Sự vận động trong mâu thuẫn này tất yếu sẽ đưa chủ nghĩa tư bản đến chỗ bị phủ định và chuẩn bị những tiền đề vật chất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội.

Nhà nước Xô Viết đã sử dụng kinh tế thị trường vào mục tiêu phát triển lực lượng sản xuất và những thành tựu đã đạt được trong thời kỳ thực thi chính sách kinh tế mới đã chứng minh kinh tế thị trường là con đường tất yếu cho những nước kinh tế chưa phát triển theo con đường cộng sản chủ nghĩa.

Từ thực tiễn kinh nghiệm của các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội đã khẳng định sự cần thiết phải sử dụng kinh tế thị trường cho mục tiêu phát triển và từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thừa nhận tính tất yếu của mô hình kinh tế thị trường đặc biệt - kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở nhận thức về chủ nghĩa xã hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước đã đưa ra luận điểm quan trọng về phát triển kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần. Tiếp đó các Đại hội lần thứ VII (1991), Đại hội lần thứ VIII (1996) đã tiếp tục nhất quán quan điểm "*phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*".

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001) lần đầu tiên đưa ra mô hình kinh tế tổng quát của nhà nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, sự hình thành tư duy về nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở nước ta là quá trình tìm tòi thử nghiệm, tổng kết từ thực tiễn đổi mới sinh động ở nước ta hơn 20 năm qua, kết hợp với tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường quốc tế, trong đó có kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường đặc sắc Trung Quốc. Đây còn là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của học thuyết Mác - Lênin, quy luật chung của phát triển kinh tế thị trường vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam. Rõ ràng, việc khẳng định mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn không phải là chủ ý đi theo con đường riêng, lại càng không phải là sự gán ghép chủ quan giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội.

Sự cần thiết mang tính khách quan trong phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam có đặc trưng quan trọng là định hướng xã hội chủ nghĩa. Tính định hướng thể hiện ở những nguyên tắc cơ bản, đó là:

- Nhà nước đảm bảo sự vận hành tự do và an toàn cho các quan hệ kinh tế và khắc phục những khuyết tật vốn có của nền kinh tế thị trường.
- Nhà nước phải hướng tới sự phát triển hài hòa về kinh tế và xã hội.
- Nhà nước quản lý nền kinh tế, quản lý xã hội bằng pháp luật vừa là nguyên tắc, vừa là yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Chương 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC TA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

2.1. Tình hình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay

Sự khởi xướng đổi mới từ Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986 đã tạo nền tảng vững chắc cho sự đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trong thời gian qua. Bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân của Nhà nước được giữ vững và củng cố.

Những đổi mới mạnh mẽ nhất và rõ nét nhất trong hệ thống chính trị là nhận thức thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng đến quần chúng nhân dân về nhu cầu đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, bảl trù tệ nạn "vô cảm" trước các bức xúc của nhân dân. Sự nhận thức về mối liên hệ giữa nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập và hợp tác quốc tế và khu vực với khả năng và chất lượng của hệ thống chính trị, của bộ máy công quyền v.v...

Nhìn chung, những cải cách trong bộ máy của hệ thống chính trị đã làm cho công cuộc đổi mới của chúng ta thực sự đồng bộ, có tính toàn diện, vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố mạnh mẽ; cơ chế quản lý và hoạt động của các cơ quan nhà nước đã được thay đổi đáng kể; dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phát huy trên nhiều lĩnh vực và thông qua nhiều hình thức; ý thức làm chủ về chính trị của các tầng lớp nhân dân ngày càng được khơi dậy tốt hơn, đã động viên được nhân dân tham gia đông đảo vào các phong trào thi đua yêu nước, sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ, cùng với Nhà nước giải quyết tốt các vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc.

Hệ thống pháp luật Việt Nam ngày càng đầy đủ hơn, đồng bộ hơn và thể hiện một cách sáng tỏ tính chất dân chủ của nó.

2.2. Tình hình thực hiện chức năng của nhà nước trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.2.1. Tình hình thực hiện chức năng chính trị của nhà nước

Trong sinh hoạt của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, xu hướng dân chủ, công khai đã được khẳng định mạnh mẽ thông qua sự dân chủ trong các kỳ họp, vai trò kiểm tra, giám sát của các đại biểu, ý thức lắng nghe của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan đó trước yêu cầu của cử tri, của xã hội.

Tổ chức bộ máy nhà nước, trước hết là cơ quan hành chính nhà nước đã có một bước điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của quá trình chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tính khép kín của cơ chế hoạt động quản lý nhà nước là một cản trở lớn đối với chính hoạt động lãnh đạo, quản lý và điều hành của các cơ quan nhà

nước. Phá vỡ thế khép kín, cách làm "tự biên, tự diễn" đó chỉ có thể bằng cách tạo ra những hành lang mở và linh hoạt hướng tới sự tham gia của nhân dân vào các hoạt động này.

Nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi pháp luật nước ta phải tương thích với các quy định pháp lý quốc tế, bao gồm các quy phạm luật quốc tế, các điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế cũng như các quy định pháp lý của các tổ chức quốc tế và khu vực.

Cả hệ thống chính trị nói chung cũng như trong bộ máy của Đảng, Nhà nước và các Đoàn thể vẫn còn tình trạng lẫn lộn nếu không nói là rối loạn về chức năng, trùng lặp về nhiệm vụ, tranh chấp về thẩm quyền, máy móc dập khuôn cả về tổ chức và cả về phương thức hoạt động. Tình trạng đó đã làm cho việc lãnh đạo kém hiệu quả, điều hành chậm trễ và thậm chí có nhiều trường hợp làm vô hiệu các khả năng lãnh đạo và điều hành, gây lãng phí về hoạt động lãnh đạo và quản lý. Đó là nguyên nhân của tình trạng đấu tranh kém hiệu quả chống các tệ nạn như tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác.

2.2.2. Tình hình thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước

Đại hội Đảng lần thứ IX coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xác định nội dung chức năng kinh tế của nhà nước trong giai đoạn hiện nay là định hướng sự phát triển các ngành nghề kinh tế và các vùng, trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt, nỗ lực phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thiết lập khuôn khổ pháp luật, có hệ thống chính sách nhất quán, tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho giới kinh doanh, quản lý tài sản công và kiểm kê, kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh tế.

Chính phủ đã sử dụng nhiều loại công cụ chính sách kinh tế vĩ mô nhằm điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường:

- Việc sử dụng công cụ kế hoạch
- Việc sử dụng công cụ pháp luật
- Việc sử dụng công cụ tài chính - tiền tệ
- Về việc sử dụng các chính sách xã hội

Sau hơn 20 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, cùng với việc phát huy vai trò quản lý, điều tiết, chỉ đạo của nhà nước, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực: tăng trưởng kinh tế cao, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, vai trò quản lý kinh tế của nhà nước được khẳng định một cách rõ ràng trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, công tác quản lý, điều hành vĩ mô nền kinh tế của nhà nước cũng còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế- xã hội. Để thực hiện những mục tiêu đã định, trong thời gian tới cần tăng cường phát huy hơn nữa vai trò của nhà nước. Vấn đề đặt ra là vừa phát triển kinh tế, vừa giữ đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đây là sự lựa chọn của cả dân tộc Việt Nam. Vì vậy có thể nói rằng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phấn đấu phát triển kinh tế cao để thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện các chính sách xã hội.

Trong quá trình thực hiện quản lý của nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện nay do những tác động khách quan và những yếu tố chủ quan, cần chú ý một số vấn đề nảy sinh sau:

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao của phát triển kinh tế với trình độ quản lý của nhà nước trong kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế bị hạn chế.

- Mâu thuẫn giữa xu hướng nhà nước quản lý kinh tế, xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa và các thành phần kinh tế chỉ biết theo đuổi lợi ích của riêng mình, làm nảy sinh những vấn đề xã hội.

- Mâu thuẫn giữa vai trò đặc biệt quan trọng của kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

2.2.3. Tình hình thực hiện chức năng xã hội của nhà nước

- *Về chính sách dân tộc:* Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược nhất quán, cơ bản và lâu dài của Đảng và Nhà nước ta.

Điều 5 Hiến pháp 1992: "*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là Nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Các dân tộc có*

quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển về mọi mặt, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số".

- Về văn hóa, khoa học và công nghệ

Điều 30 Hiến pháp 92 khẳng định: "Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển nền văn hóa Việt Nam: dân tộc, hiện đại, nhân văn; kế thừa và phát huy những giá trị của nền văn hiến các dân tộc Việt Nam, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy mọi tài năng sáng tạo trong nhân dân".

Trong gần 20 năm đổi mới, trên lĩnh vực văn hóa chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể: Những giá trị và đặc sắc của trên 54 dân tộc anh em được kế thừa và phát triển góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng; Một số nét mới trong chuẩn mực văn hóa Việt Nam đang dần hình thành; Các tài năng văn hóa được khuyến khích; Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được giữ gìn, tôn tạo; Việc phân phối các sản phẩm văn hóa đã nhanh và đều khắp hơn; Hệ thống các sản phẩm văn hóa góp phần trực tiếp vào sự tăng trưởng, phát triển của ngành du lịch và của nền kinh tế quốc dân; Hoạt động về giao lưu hợp tác văn hóa quốc tế được khởi sắc góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; Dân trí được nâng lên cùng với sự phát triển của văn hóa đã góp phần khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của nhân dân và nâng cao tính đồng thuận trong xã hội, tạo bầu không khí dân chủ và không ngừng tăng thêm niềm tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới đất nước của Đảng, Nhà nước ta.

Tuy nhiên, trong thời kỳ đổi mới, chuyển đổi sang cơ chế thị trường và nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay, vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc bắt đầu nảy sinh những khó khăn, tiêu cực, thiếu lành mạnh: xu hướng thương mại hóa nghệ thuật dân tộc đang lan ra trên khắp các sân khấu biểu diễn; quan họ kiểu tân nhạc đang diễn ra khắp mọi nơi; xu hướng cách tân, làm mới nghệ thuật truyền thống vẫn còn nhiều lệch lạc từ nhận thức lý luận đến thực hành...

Trên lĩnh vực giáo dục: Đảng và Nhà nước đã xác định "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Nhà nước phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài".

Công cuộc đổi mới toàn diện đã đem lại bước phát triển mới trong lĩnh vực giáo dục về quy mô, đa dạng hóa loại hình trường lớp từ mầm non, tiểu học đến cao đẳng, đại học; Hầu hết các xã, phường đã có trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, các huyện và khu vực đã có trường trung học phổ thông, các trường đại học được mở thêm nhiều, các trường dạy nghề được khôi phục và ngày càng phát triển; Phong trào khuyến học, khuyến tài được phát triển rộng khắp, phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng lan tỏa và được toàn dân tích cực hưởng ứng. Nhờ những cố gắng đó mà nguồn nhân lực được nâng cao về chất lượng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục nước ta còn những hạn chế, tồn tại như: cơ sở trường học ở một số vùng sâu vùng xa, miền núi và nông thôn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học; còn tình trạng chạy theo thành tích, số lượng mà chưa chú ý đến lượng đào tạo; chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng nước ta chưa đảm bảo về tiêu chuẩn so với quốc tế gây tình trạng bằng đại học của Việt Nam chưa được một số nước ngoài chấp nhận; số lượng đội ngũ giáo viên còn chưa đủ đặc biệt là ở các trường đại học, cao đẳng dẫn đến sự quá tải cho giáo viên ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy,...

Về lĩnh vực khoa học và công nghệ: Đảng và Nhà nước xác định "khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước".

Trong nhiều thập kỷ qua, được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu trên lĩnh vực khoa học và công nghệ: Tiềm lực khoa học và công nghệ đã được tăng cường và phát triển; Khoa học và công nghệ đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội; Khoa học và công nghệ đã góp phần quan trọng trong việc tiếp thu, làm chủ, thích nghi và khai thác có hiệu quả các công nghệ nhập từ nước ngoài; Cơ chế quản lý khoa học và công nghệ từng bước được đổi mới; Trình độ nhận

thức và ứng dụng khoa học và công nghệ của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung khoa học và công nghệ nước ta còn nhiều mặt yếu kém, còn có khoảng cách khá xa so với thế giới và khu vực, chưa đáp ứng được yêu cầu là nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội: Năng lực khoa học và công nghệ còn nhiều yếu kém, Đội ngũ cán bộ còn thiếu cán bộ đầu đàn giỏi, thiếu cán bộ khoa học và công nghệ trẻ kế cận có trình độ cao; Cơ cấu nhân lực khoa học và công nghệ theo ngành nghề và lãnh thổ còn nhiều bất hợp lý; Đầu tư của xã hội cho khoa học và công nghệ còn rất thấp, đặc biệt là đầu tư từ khu vực doanh nghiệp...

- *Về các quyền cơ bản về kinh tế - xã hội của công dân:* Tôn trọng phẩm giá, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân là một trong những truyền thống tốt đẹp và cao quý của dân tộc ta và ngày càng được phát huy, hoàn thiện trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Hiến pháp 1992, văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất hiện nay đã đảm bảo mọi công dân có quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bình đẳng trước pháp luật; quyền tham gia quản lý công việc của nhà nước và xã hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền tự do đi lại và cư trú trên đất nước Việt Nam; quyền khiếu nại và tố cáo; quyền lao động, học tập, chăm sóc sức khỏe... không phân biệt giới tính, sắc tộc, tôn giáo.

2.2.4. Tình hình thực hiện chức năng đối ngoại của nhà nước

Đánh giá tình hình sau 17 năm thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 20-9-1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII), tại Chỉ thị 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Bộ Chính trị (về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới) đã khẳng định: "*Mở rộng và đổi mới hoạt động đối ngoại nhân dân, công tác đối ngoại nhân dân đã góp phần tích cực vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín*

của nước ta trên trường quốc tế, xây dựng lòng tin và sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đối ngoại nhân dân đã cùng đối ngoại Đảng và ngoại giao nhà nước tạo nên sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta".

Những hoạt động nổi bật và kết quả đáng mừng trong hoạt động đối ngoại nước ta đó là:

- Việt Nam đã đảm nhiệm thành công cương vị Chủ tịch ASEAN 2010; Ngoại giao chính trị song phương đạt được nhiều kết quả cụ thể, thiết thực, góp phần đưa quan hệ giữa Việt Nam với các nước đi vào chiều sâu; Với các nước bạn bè truyền thống, các đối tác tiềm năng, chúng ta tiếp tục quan tâm thúc đẩy tình hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện với Cu-ba nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao; Ngoại giao Văn hóa, công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại đã tranh thủ các sự kiện văn hóa lớn để tăng cường quảng bá văn hóa, du lịch và giới thiệu hình ảnh đất; Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân tập trung tổng kết 6 năm triển khai Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị, rà soát những vướng mắc và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn; Công tác đấu tranh trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, tôn giáo được triển khai chủ động, hiệu quả.

Cũng tại Chỉ thị 04-CT/TW ngày 06/7/2011 (về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới), Bộ Chính trị cũng nêu: "*Tuy nhiên, hoạt động đối ngoại của một số đoàn thể và tổ chức nhân dân có lúc còn thụ động, thiếu linh hoạt, hiệu quả chưa cao; tổ chức chưa tốt, sự phối hợp giữa các tổ chức nhân dân với nhau và giữa các tổ chức nhân dân với các cơ quan chuyên trách đối ngoại của Đảng và Nhà nước còn thiếu chặt chẽ; công tác nghiên cứu, tổng kết, dự báo chưa được chú trọng; một số cấp ủy và chính quyền nhận thức chưa đầy đủ vị trí và vai trò của công tác đối ngoại nhân dân, chưa quan tâm đúng mức và tạo điều kiện cho các hoạt động đối ngoại nhân dân; việc thể chế hóa Chỉ thị của Ban Bí thư còn chậm và thiếu đồng bộ; một số cán bộ hoạt động đối ngoại nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ".*

2.4. Những hạn chế, bất cập trong thực hiện chức năng của nhà nước

2.4.1. Những hạn chế, bất cập

Về chính trị: Tình hình thế giới và khu vực vẫn chứa đựng nhiều yếu tố phức tạp, các tranh chấp, xung đột cục bộ, cùng với hoạt động khủng bố quốc tế có thể gây mất ổn định ở khu vực và nhiều nơi trên thế giới.

- Tình trạng hệ thống chính trị chậm được đổi mới;
- Hệ thống pháp luật hiện nay chưa hoàn chỉnh, thiếu sự ổn định, tính khả thi và tính thống nhất.

Về kinh tế: Những tiến bộ về kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu của công bằng xã hội; nền kinh tế thị trường cần có môi trường xã hội ổn định và lành mạnh để phát triển, song những hạn chế, những khuyết tật của nó lại sản sinh ra xu hướng phủ định chính những điều kiện phát triển của nó. Nếu chỉ tập trung vào phát triển kinh tế thị trường mà không quan tâm đến phần còn lại là công bằng xã hội thì nguy cơ phá vỡ trạng thái ổn định đời sống xã hội luôn tiềm ẩn và nó tấn công chúng ta bất cứ lúc nào.

Về văn hóa- xã hội, tư tưởng:

- Việc quản lý, chỉ đạo của nhà nước trên một số lĩnh vực văn hóa, xã hội còn buông lỏng; Do sự tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, sản phẩm văn hóa chịu sự ràng buộc của khuôn khổ hàng hóa làm tăng nhanh khoảng cách văn hóa ở nông thôn, miền núi với đô thị; Một số loại hình văn hóa không thích nghi được với quan hệ thị trường nên đã bị đình đốn, xuống cấp; Một số loại hình nghệ thuật bị biến dạng...

- Về tôn giáo còn có nhiều phần tử, chức sắc lợi dụng lòng tin của nhân dân nhằm nói xấu Đảng, gây mất đoàn kết trong nhân dân.

- Ngoài ra, tốc độ dân số gia tăng quá nhanh cũng làm cản trở tốc độ phát triển kinh tế- xã hội, gây khó khăn cho việc cải thiện đời sống, hạn chế tỉ suất sinh ở nông thôn chưa vững chắc.

- Công tác y tế chưa được xã hội hóa rộng rãi, vẫn còn nhiều biểu hiện tiêu cực trái với y đức; Mục tiêu tiến tới bảo hiểm sức khỏe toàn dân chưa đạt; Vấn đề bệnh tật, sức khỏe trẻ em hiện nay vẫn còn là vấn đề đáng lo ngại; Vấn đề về suy giảm y đức,...

- Công tác tư tưởng còn chưa được đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương thức: tính chiến đấu, tính thuyết phục và tính hiệu quả công tác tư tưởng chưa cao, nhiều lúc chưa chủ động và thiếu sắc bén trong việc chống âm mưu "diễn biến hòa bình"; chưa làm tốt công tác dự báo tình hình để chuẩn bị cho các cán bộ, đảng viên chủ động đi vào kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế;...

2.4.2. Nguyên nhân những hạn chế, bất cập

Ngoài các nguyên nhân khách quan là do xuất phát từ nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, với những hậu quả của nhiều năm chiến tranh ác liệt và thiên tai nặng nề thì những tồn tại và bất cập trong việc thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước hiện nay còn do các nguyên nhân chủ quan.

Các nguyên nhân chủ quan:

- Do ảnh hưởng tư tưởng cũ trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung

Những nếp nghĩ, thói quen hành động của con người đã mấy chục năm trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung vẫn còn ảnh hưởng rất lớn và không dễ dàng thoát khỏi ngay được. Thói quen suy nghĩ theo chủ nghĩa nhà nước khiến người ta không thể yên tâm là cái gì đó có thể tốt nếu thiếu vai trò trực tiếp của nhà nước.

Ngoài ra, vẫn còn quan niệm cho rằng kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo nghĩa là kinh tế nhà nước phải nắm giữ hầu hết các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân và nếu như vậy thì mới thể hiện tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

- Do nhận thức còn chưa thống nhất về xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Biểu hiện của sự không thống nhất trong nhận thức về xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: tính không đồng bộ của hệ thống chính sách của nhà nước; biểu hiện về tư tưởng cục bộ của các ngành, các cơ quan, các địa phương trong quá trình thực thi chính sách kinh tế của nhà nước.

- Do trình độ năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ công chức còn chưa thật sự đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ

Nhiều cán bộ, công chức nhà nước được đào tạo theo mô hình kinh tế cũ không còn phù hợp với yêu cầu mới của nhiệm vụ. Công tác đào tạo giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước tương xứng với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Thêm nữa, là sự bất cập về trình độ, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

Chương 3

YÊU CẦU; GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC TA TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường

3.1.1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước trên mọi lĩnh vực

Trong điều kiện đổi mới hiện nay, phải hết sức quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa quyền lực giai cấp và quyền lợi giai cấp và quyền lợi dân tộc một cách đúng đắn theo quan điểm lập trường của giai cấp công dân. Vai trò và vị trí của nhà nước cần được khẳng định ở tính hiệu quả trong hoạt động điều hành về mặt kinh tế của đất nước và mức độ ổn định xã hội là sự phản ánh trình độ của nhà nước trong việc tổ chức quản lý nền kinh tế và xã hội của đất nước.

Cụ thể là các yêu cầu:

Phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Nhà nước;

Kiện toàn lại bộ máy nhà nước để tăng cường quản lý kinh tế trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. Nhà nước cần xác định bằng luật phạm vi, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ, các bộ, ngành và các cấp chính quyền theo hướng phân cấp mạnh hơn cho cấp dưới để huy động tốt hơn các nguồn lực phát triển.

Bộ máy nhà nước cần có sự thay đổi căn bản theo hướng tách bạch và phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp nhằm đảm bảo tính công minh và bình đẳng, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường.

Hệ thống tòa án phải được tổ chức một cách linh hoạt, năng động, thuận lợi và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi có tranh chấp kinh tế xảy ra.

Đội ngũ cán bộ, công chức cần phải tăng cường về trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức và đặc biệt là phong cách, thái độ làm việc khi tiếp xúc với nhân dân và doanh nghiệp.

3.1.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường nhằm đảm bảo phát huy dân chủ, đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Cần tiếp tục xác định cơ chế vận hành của hệ thống chính trị bảo đảm phát huy sức mạnh của tất cả các bộ phận hợp thành là một vấn đề có ý nghĩa hết sức to lớn.

Trên thực tế thì vị trí, mối quan hệ giữa các bộ phận, phạm vi hoạt động của từng bộ phận vẫn chưa giải quyết một cách triệt để. Mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước cũng còn nhiều vấn đề cần làm rõ như: giữa Quốc hội và Chính phủ; giữa Chính phủ, Quốc hội với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp... Tiếp tục lập lại kỷ cương trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, nhằm từng bước nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước, tạo môi trường xã hội lành mạnh cho quá trình dân chủ hóa đời sống.

Đổi mới hệ thống chính trị có nội dung cơ bản là xác định mối quan hệ giữa các yếu tố của hệ thống chính trị, làm rõ chức năng nhiệm vụ và vị trí của mỗi yếu tố trong hệ thống chính trị.

Nhà nước của ta là một thành viên của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị nước ta gồm ba thành tố: Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, trong đó, mỗi thành viên có vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ riêng, nhưng nhằm một mục đích chung là phục vụ lợi ích của nhân dân và Tổ quốc.

3.1.3. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Nhà nước pháp quyền giải quyết các vấn đề trong mối quan hệ giữa quốc gia và quốc tế trên cơ sở luật pháp quốc tế đã được quốc gia thừa nhận hoặc tham gia ký kết. Sự kém hiểu biết pháp luật quốc tế, pháp luật của các nước khác; cũng như sự vi phạm pháp luật quốc tế, vi phạm pháp luật các nước, như thực tế cho thấy, chỉ đưa quốc gia dân tộc mình vào chiến tranh, vào sự chà đạp quyền tự do, tự quyết của các dân tộc khác, vào đói nghèo và lạc hậu. Nhà nước pháp quyền là nhân tố quan trọng góp phần đưa nhiều quốc gia nhanh chóng phát triển, nhất là trong điều kiện quốc tế hóa mọi mặt của đời sống xã hội.

3.1.4. Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội

Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú, đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đường lối của Đảng về xây dựng hệ thống công cụ quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước trong điều kiện chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là xóa bỏ cơ chế bao cấp hình thành đồng bộ các yếu tố của thị trường đồng thời xây dựng và hoàn thiện các công cụ pháp luật, kế hoạch, các thiết chế tài chính, tiền tệ cũng như những phương tiện vật chất và tổ chức cần thiết cho sự quản lý của xã hội, tạo điều kiện cho cơ chế thị trường hoạt động hữu hiệu.

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng của nhà nước trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật

Đổi mới chính sách là khâu đột phá, nhà nước cần nâng cao năng lực và hiệu quả sử dụng chính sách như một công cụ sắc bén và quan trọng nhất trong quản lý vĩ mô đối với nền kinh tế thị trường.

Đồng thời, cần tiến hành cải cách đồng bộ trong cả hoạt động xây dựng, ban hành cũng như thực thi pháp luật trong điều kiện của nền kinh tế thị trường và nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

3.2.2. Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

- Tiếp tục thực hiện lộ trình cải cách bộ máy nhà nước hiện nay cần được khẳng định với các giải pháp toàn diện như đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, cải cách bộ máy hành chính, cải cách hệ thống các cơ quan tư pháp, nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước...

- Nhận thức đúng đắn về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường nói chung và việc tiếp tục xóa bỏ chế độ chủ quản hành chính đối với doanh nghiệp nhà nước;

- Cần xác định bằng luật phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội của các cơ quan nhà nước phù hợp với những yêu cầu mới vừa xác định rõ ranh giới chức, năng thẩm quyền vừa tạo ra cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong quản lý kinh tế - xã hội;

- Kết hợp với việc cải cách hệ thống tư pháp: cần tập trung vào các biện pháp đảm bảo nguyên tắc độc lập trong hoạt động xét xử của tòa án nhằm phát huy vai trò quản lý kinh tế - xã hội của tòa án và các cơ quan tư pháp nói chung.

3.2.3. Nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước

Để tăng cường năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước nói chung, nhà nước cần thực hiện những giải pháp mạnh mẽ để tiếp tục giảm số biên chế đội dư, không đủ năng lực trình độ theo yêu cầu mới, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ, có năng lực chuyên môn và phẩm chất tốt; đẩy mạnh công tác đào tạo công chức theo tiêu chuẩn ngang tầm khu vực và quốc tế.

Nhà nước cần hoàn thiện chế độ công vụ, làm rõ những phạm vi thẩm quyền qua các quy định công khai để mọi người dân đều có thể được biết; thực hiện chế độ tuyển chọn cán bộ, công chức một cách dân chủ, minh

bạch; cải cách chế độ tiền lương đảm bảo cho họ có thể yên tâm và vô tư trong thực thi công vụ đồng thời thực hiện nghiêm chế độ kỉ luật, nêu cao đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ xã hội của họ.

Nhà nước cần tạo ra điều kiện thuận lợi cho sự luân chuyển một cách linh hoạt giữa các hệ, ngạch, bậc trong thị trường lao động cán bộ, công chức và phải tạo ra cơ chế cạnh tranh lành mạnh ở thị trường này nhằm tạo ra động lực để họ phấn đấu thường xuyên cũng như thi đua phục vụ xã hội một cách tốt nhất.

Nhà nước cũng nên nghiên cứu kinh nghiệm của các nước để sớm ban hành và thực thi quy chế cấm cán bộ, công chức lợi dụng vị thế và thẩm quyền để trục lợi cho cá nhân và gia đình dưới mọi hình thức.

3.2.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết, quyết định, nguyên tắc đối với những vấn đề hệ trọng của đất nước.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp bằng cơ chế và chính sách thông qua tổ chức đảng đoàn, ban cán sự Đảng trong các lĩnh vực và tổ chức đó, thông qua các tổ chức Đảng và đảng viên làm việc trong các cơ quan nhà nước.

Thứ ba, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của nhà nước thông qua tổ chức Đảng, đảng viên, các ban đảng, lãnh đạo công tác thanh tra của nhà nước.

Thứ tư, Đảng thống nhất quản lý và quyết định cán bộ trong các cơ quan nhà nước dựa trên cơ sở của chế độ phổ thông đầu phiếu (chế độ bầu và cử) và thông qua nhà nước có quyền bãi miễn những cán bộ giữ những chức vụ trong Đảng và Nhà nước.

KẾT LUẬN

Chức năng của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những phương diện, những mặt hoạt động cơ bản nhằm thực hiện những nhiệm vụ

đặt ra trước nhà nước. Hiện nay, nước ta đang trên con đường xây dựng nhà nước pháp quyền với nhiều tiêu chí đặc trưng trong đó cơ bản nhất là tiêu chí "đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân". Trong xu thế chung của thế giới, Việt Nam đang tiến hành xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề quan trọng nhất đặt ra là làm sao để vẫn giữ vững lập trường xã hội chủ nghĩa, vừa xây dựng thành công và vận hành có hiệu quả nền kinh tế thị trường với những "đòi hỏi" khắt khe. Vấn đề đặt ra đã được giải quyết phần nào trong nội dung của Luận văn này.

Từ rất sớm chúng ta đã khẳng định, nền kinh tế mà Việt Nam đang xây dựng phải có sự quản lý của Nhà nước. Kiên trì tư tưởng đó, tại Đại hội X Đảng ta đã nhấn mạnh sự cần thiết phải "bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa".

Phát huy vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay chính là cách thiết thực góp phần bảo đảm công bằng xã hội, vì sự phát triển dân chủ, văn minh của đất nước, song vẫn giữ được bản sắc chính trị - xã hội của dân tộc trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.

Với những nội dung đề cập trên, tác giả hy vọng Luận văn này sẽ cung cấp một số luận cứ khoa học để đưa ra những giải pháp cụ thể và hữu hiệu nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện chức năng của nhà nước ta đồng thời nâng cao hơn nữa hiệu quả, hiệu lực tác động của Nhà nước tới sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Hay chính là góp phần giải quyết có hiệu quả những vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả tác động của Nhà nước tới sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập toàn cầu hiện nay.